

Số: 53/2023/QĐST - HNGĐ

Tp. Trà Vinh, ngày 07 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Bà Giáp Trà Giang

Thư ký phiên họp: Bà Lương Thị Hồng Vân – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2023 về “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp số: 88/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Thái Thanh T**, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số 68, Khóm a, Phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu **Võ Thành T**, sinh năm: 2013

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Số 68, Khóm a, Phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ông **Võ Văn N**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu ông Thái Thanh T trình bày:

Năm 1991, bà Nguyễn Thị Kim H kết hôn với ông Võ Văn N và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã D, huyện C, tỉnh T. Ông N và bà H có 02 con chung là Võ Văn T, sinh năm 1992 và Võ Nhật D, sinh ngày 13/3/2005. Năm 2009, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà H và ông N sống ly thân. Vì không am hiểu pháp luật nên mỗi người đều chung sống như vợ chồng với người khác và có con riêng. Cụ thể là bà Nguyễn Thị Kim H đã chung sống như vợ chồng với ông

Thái Thanh T và sinh cháu Võ Thành T vào năm 2013. Do thời điểm này bà H chưa làm thủ tục ly hôn với ông N nên bà H đã nhờ ông N đứng tên cha trong giấy khai sinh của cháu T.

Ngày 31/10/2019, bà Nguyễn Thị Kim H ly hôn với ông Võ Văn N, theo Bản án số 784/2019/HNGĐ-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T và không có yêu cầu giải quyết về con chung đối với cháu Võ Thành T.

Ngày 31/5/2021, bà Nguyễn Thị Kim H đăng ký kết hôn với ông Thái Thanh T tại Ủy ban nhân dân phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Do đó để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thái Thanh T và cháu Võ Thành T, ông Thái Thanh T yêu cầu Tòa án xác định ông là cha ruột của cháu Võ Thành T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:
Bà với ông Võ Văn N từng kết hôn và có 02 con chung nhưng do sống không hợp nên chia tay năm 2009. Vì không am hiểu pháp luật nên mỗi người đều chung sống như vợ chồng với người khác và có con riêng. Bà sống chung với ông Thái Thanh T và sinh cháu Võ Thành T vào năm 2013, khi đó đã nhờ ông N đứng tên cha trong giấy khai sinh của cháu T. Thực chất thì cháu T là con ruột của ông Thái Thanh T, vì vậy bà yêu cầu Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Thái Thanh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn N trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim H có đăng ký kết hôn vào năm 1991, có 02 con chung là Võ Văn T và Võ Nhật D. Khoảng năm 2009 ông bà ly thân. Bà Nguyễn Thị Kim H gặp và chung sống với ông Thái Thanh T và họ có với nhau 01 con chung tên Võ Thành T, sinh ngày 25/12/2013. Tuy nhiên, tại thời điểm cháu Võ Thành T được sinh ra thì ông và bà H vẫn chưa ly hôn theo quy định của pháp luật nên khi làm giấy khai sinh cho cháu Võ Thành T thì bà H đã lấy giấy chứng nhận kết hôn với ông để đăng ký.

Ngày 31/10/2019, ông và bà Nguyễn Thị Kim H đã ly hôn. Nay, ông Thái Thanh T yêu cầu Tòa án xác định ông Thái Thanh T là cha ruột của cháu Võ Thành T, sinh ngày 25/12/2013 thì ông đồng ý yêu cầu của ông T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định.

Nội dung việc dân sự, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 29, 35, 39, 149, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 88, 89 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Thái Thanh T và miễn lệ phí cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nhận định:

[1] Yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Thái Thanh T được quy định tại Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là yêu cầu về việc “xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại Điều 35, Điều 39, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp hôm nay, ông Võ Văn N vắng mặt nhưng ông đã có tự khai trình bày ý kiến đầy đủ và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, xét thấy việc ông Võ Văn N vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông Võ Văn N.

[3] Về nội dung: Theo đơn yêu cầu và lời trình bày của ông Thái Thanh T, ý kiến của ông Võ Văn N, ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim H đều thống nhất thừa nhận: Bà Nguyễn Thị Kim H từng có quan hệ hôn nhân với ông Võ Văn N, tuy nhiên năm 2009, bà H và ông N sống ly thân. Vì không am hiểu pháp luật nên mỗi người đều chung sống như vợ chồng với người khác và có con riêng. Cụ thể là bà Nguyễn Thị Kim H đã chung sống như vợ chồng với ông Thái Thanh T và sinh cháu Võ Thành T vào năm 2013. Do thời điểm này bà H chưa làm thủ tục ly hôn với ông N nên bà H đã làm giấy khai sinh cháu T là con của ông N.

Nay để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thái Thanh T và cháu Võ Thành T, ông Thái Thanh T yêu cầu Tòa án xác định ông là cha ruột của cháu Võ Thành T. Xét thấy yêu cầu của ông Thái Thanh T đã được sự thông nhất của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn N.

Căn cứ kết luận giám định số 4891/KL – KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận “Bà Nguyễn Thị Kim H có quan hệ huyết thống mẹ con với cháu Võ Thành T và Ông Thái Thanh T có quan hệ huyết thống cha con với cháu Võ Thành T”.

Do đó xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Thái Thanh T là có căn cứ.

[4] Về lệ phí: Ông Thái Thanh T thuộc trường hợp được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nên được nhận lại tiền tạm ứng lệ phí đã nộp. Riêng chi phí giám định AND ông Thái Thanh T là người yêu cầu nên phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 39, 149, 361, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Thái Thanh T

Xác định ông Thái Thanh T, sinh năm 1982 là cha ruột của cháu Võ Thành T, sinh ngày 25/12/2013.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh khai sinh cho cháu Võ Thành T theo quy định của pháp luật.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí cho ông Thái Thanh T.

Hoàn lại cho ông Thái Thanh T số tiền lệ phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015527 ngày 19/6/2023 của chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Về chi phí giám định ADN do ông Thái Thanh T phải chịu và đã nộp cho cơ quan giám định xong, không phải nộp thêm.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ quyết định giải quyết việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

Giáp Trà Giang